

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Tập 175**

**Nguyện thứ bốn mươi bảy: “Văn Danh Đắc Nhãn Nguyên”**

Kinh văn: “**Thanh tịnh hoan hỷ, đắc bình đẳng trụ, tu Bồ Tát hạnh, cụ túc đức bốn, ứng thời bất hoạch, nhất nhĩ tam nhãn**”.

**Nguyện thứ bốn mươi tám: “Hiện Chứng Bất Thoái Nguyên”**

Kinh văn: “**U’ chư Phật pháp, bất năng hiện chứng, bất thoái chuyển giả, bất thủ Chánh Giác**”.

Đây là hai nguyện sau cùng của bốn mươi tám nguyện: “*Văn Danh Đắc Nhãn*” và “*Hiện Chứng Bất Thoái*”. Đây là Di Đà đặc biệt giúp đỡ những người mà vì tất cả mười phương thế giới phát Bồ Đề tâm, hành Bồ Tát đạo. Những người này tâm từ bi rất nặng, gọi là cam chịu hy sinh chính mình để thành tựu người khác trước. Những người này rất đáng được đại chúng xã hội tán thán. Chư Phật Bồ Tát cũng không ngoại lệ, cũng đặc biệt quan tâm đến những người này.

Ở ba nguyện phía trước chúng ta xem thấy Di Đà giúp đỡ họ, thứ nhất là giúp họ vào “*Phổ đẳng tam muội*”, kể đến giúp họ trong định cúng Phật mà “*bất thất định ý*”, thứ ba là giúp họ nắm chắc lấy cương lĩnh trọng yếu tự hành hóa tha, chính là nguyện Đà La Ni này. Hôm nay chúng ta xem hai nguyện này, lại càng tiến thêm một bước, không chỉ có thể được cương lĩnh tu học của Phật pháp mà còn có thể thành tựu công phu chân thật.

Chúng ta xem Kinh văn: “*Thanh tịnh hoan hỷ, đắc bình đẳng trụ*”. Hai câu này là tương đối không dễ dàng, thế nhưng nó có thọ dụng chân thật. Bồ Tát trong sáu cõi hành Bồ Tát đạo, dùng lời hiện đại mà nói, “hành Bồ Tát đạo” chính là giáo hóa chúng sanh, vì chúng sanh làm ra rất nhiều tấm gương. Hoàn cảnh của chúng sanh rất là phức tạp, muốn được tâm thanh tịnh rất là khó khăn. Cho nên, Phật ở trong rất nhiều Kinh luận dạy bảo chúng ta, thí dụ trong “*Kinh Kim Cang*”, Tôn giả Tu Bồ Đề là một vị đại Bồ Tát, không phải người thông thường, thân phận Ngài hiện ra là A La Hán, gọi là đại quyền thị hiện. Ngài ở thế gian này giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Phật dạy Ngài: “*Bất thủ u tướng như như bất động*”.

Có thể giữ được hai câu nói này thì bạn liền có thể vĩnh viễn giữ gìn được “*thanh tịnh hoan hỷ, đắc bình đẳng trụ*”. Đây là thọ dụng chân thật của Bồ Tát.

Chúng ta ngày nay sống ở thế gian này, khởi tâm động niệm, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài đều sanh phiền não, đều bị ô nhiễm. Tại vì sao có thể bị ô nhiễm? Muốn tường tận đạo lý này thì chúng ta phải suy xét nhiều. Bên trong chúng ta có phiền não nghiêm trọng, mà phiền não này tôi thường hay nói, gốc của phiền não là tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm vì chính mình mà nghĩ với ta có lợi ích hay không. Đây là phiền não bao gồm tất cả của gốc bệnh ô nhiễm, từ ở trong đây sanh tham-sân-si-mạn, sanh phải quấy nhân ngã, danh vọng lợi dưỡng, tâm của bạn làm sao thanh tịnh, làm sao có thể được hoan hỷ? Thế gian chúng ta, người thông thường cho là hoan hỷ, hoan hỷ đó chỉ là giả, không phải chân thật sanh hoan hỷ. Chư Phật Bồ Tát thường sanh tâm hoan hỷ, hoan hỷ đó là thật, không phải là giả. Cho nên, cần phải đem ý niệm tự tư tự lợi chuyển đổi lại, tâm thanh tịnh hoan hỷ liền hiện tiền.

Cách chuyển như thế nào? Trước khi chưa học Phật, khởi tâm động niệm là vì chính mình, vì gia đình của chúng ta, hoặc là mở rộng hơn một chút, vì xã hội của chúng ta, vì quốc gia của chúng ta, vậy thì rất khó được rồi. Có thể giải quyết vấn đề thế gian này hay không? Xin nói với các vị là “không thể!”. Mỗi một người vì lợi ích của quốc gia chính mình liền khởi lên mâu thuẫn với quốc gia khác, đôi bên tranh lợi lẫn nhau, thế là thiên tai nhân họa chiến tranh liền khởi lên, cho nên không thể giải quyết vấn đề.

Phật dạy chúng ta, trong tâm thanh tịnh không có giới hạn. Chúng ta xem thấy rất nhiều trên Kinh Đại Thừa, chắc chắn không có giới hạn của cái nhà, không có giới hạn của chủng tộc, không có giới hạn của cõi nước, đương nhiên cũng không có giới hạn của tôn giáo tín ngưỡng, cho nên bạn phát tâm vì chúng sanh phục vụ, chúng sanh ở đây là rộng lớn, không có bờ mé. Nếu như nói chúng ta ngày nay vì lợi ích của cả thầy địa cầu thì vẫn không được, vì nếu như chúng ta chỉ vì lợi ích của địa cầu này, người ở trên tinh cầu kia cũng chỉ vì lợi ích của tinh cầu họ, vậy thì vẫn có chiến tranh tinh cầu. Chân thật giải quyết vấn đề, trong Phật pháp đã nói, chư Phật Bồ Tát có tâm lượng lớn, “*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”, như vậy thì vấn đề này mới chân thật giải quyết được triệt để. Cho nên, Phật Bồ Tát xả mình vì người, đối tượng của “*người*” là hư không pháp giới, không có bờ mé, không có giới hạn. Vào lúc này tâm của các Ngài thanh tịnh rồi, các Ngài biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh chính là chính mình. Chúng ta hôm trước ở trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” giảng pháp thân: “*Mười*

*phương ba đời Phật cùng đồng một pháp thân*”. Các Ngài có nhận biết chân thật viên mãn như vậy, cho nên mới có thể được tâm thanh tịnh, mới được tâm hoan hỉ, “*được bình đẳng trụ*”, ở trong tất cả pháp được bình đẳng.

Thông thường ở trong Kinh luận Đại Thừa, Phật nói cho chúng ta nghe nghiệp nhân của mười pháp giới, bao gồm tất cả pháp thế xuất thế gian, chân tướng là gì? Phật dùng một câu nói để giải đáp cho chúng ta, đó là “*nhân duyên quả báo*”, đơn giản mà nói, chính là nhân quả. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện, trồng nhân bất thiện chắc chắn là quả bất thiện. Nhân gian như vậy, thiên thượng cũng là như vậy; trong thế pháp là như vậy, trong pháp xuất thế cũng là như vậy. Chúng ta ở trong rất nhiều Kinh luận có được chứng thực. Ai chịu làm như vậy? Phật làm như vậy, Bồ Tát làm như vậy. Thanh Văn, Duyên Giác tuy cũng có cách làm như vậy, nhưng làm không được triệt để, còn có xen tạp. Phật và pháp thân Bồ Tát làm được tốt cùng triệt để, một chút xen tạp cũng không có, cho nên các Ngài được là thanh tịnh an vui chân thật, chân thật đạt đến được tâm bình đẳng. Trong mười pháp giới, tâm của Phật là bình đẳng. Trong Bồ Tát, tâm của pháp thân Bồ Tát là bình đẳng, tâm của Quyền Giáo Bồ Tát vẫn chưa đến bình đẳng.

Hai chữ “*bình đẳng*” này quan trọng. Chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ, các Ngài bình đẳng với tất cả chúng sanh, quyết định không có cao thấp. Đạo lý này quá sâu, thế nhưng trong Kinh Đại Thừa giảng được thấu triệt, giảng được tường tận. Chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội. Phải dùng tâm bình đẳng đối nhân xử thế tiếp vật. Nhà Phật như vậy, nhà Nho và nhà Đạo ngày trước của Trung Quốc cũng là như vậy. Hán Vũ Đế - Hoàng đế thứ hai của triều Hán chế định ra chánh sách giáo dục của quốc gia. Sau khi chế định chánh sách giáo dục, mãi đến Mãn Thanh đều không thay đổi. Ngay trong hai ngàn năm này, những việc thay triều đổi ngôi rất nhiều lần, thế nhưng chánh sách giáo dục trước sau không thay đổi. Việc này rất khó được, trong lịch sử trên toàn thế giới, bất cứ một quốc gia dân tộc nào cũng không tìm ra được, duy chỉ có Trung Quốc. Mãi đến năm dân quốc mới thay đổi. Khi vừa thay đổi thì đã tạo thành động loạn của xã hội ngày nay.

Hán Vũ Đế chế định chánh sách giáo dục là tuân theo Khổng Mạnh, lấy học thuyết của Khổng Tử, Mạnh Tử làm thành giáo dục chủ chốt để dạy nhân dân toàn quốc, sau đó lấy giáo dục của Phật, giáo dục nhà Đạo để bổ trợ ba giáo, cho nên Trung Quốc từ xưa đến nay có ba giáo. Ba giáo này tuyệt nhiên không bị xem thành tôn giáo, mà là được xem thành ba loại giáo dục tương bổ tương thành. Biến thành tôn giáo là việc của cận đại. Phật giáo, Đạo giáo biến thành tôn giáo

cũng chẳng quá 200 năm, không vượt quá 300 năm, sự việc sau năm Trung Diệp triều nhà Thanh mới biến thành tôn giáo.

Tuần trước, tôi trở về, đi ngang qua HongKong. HongKong có sáu tôn giáo, việc này rất kỳ lạ. Sáu tôn giáo, những gì là tôn giáo? Người ta dẫn tôi đi tham quan, Khổng giáo, nhà Nho cũng biến thành tôn giáo. Toàn bộ đều thay đổi, không thể nghĩ bàn! Chúng ta nhất định phải nhận biết rõ ràng, nhà Nho dạy chúng ta điều gì? Cũng là dạy bình đẳng trụ. Đế vương của Trung Quốc lấy học thuyết của nhà Nho để trị thiên hạ. Cho nên, chúng tôi đến Bắc Kinh tham quan cố cung, Cục trưởng đặc biệt dặn dò chúng tôi, trong cố cung có ba công trình kiến trúc tượng trưng đế vương thống trị một quốc gia. Ba đại điện là Thái Hòa Điện, Trung Hòa Điện, Bảo Hòa Điện. Các vị nghĩ xem, Thái Hòa, Trung Hòa, Bảo Hòa đều là có từ “Dịch Kinh” của nhà Nho. Đại Điện mệnh lệnh là từ “Dịch Kinh” mà có. Đây là Cục trưởng Diệp đặc biệt nêu ra. Về sau, tôi giảng đối với các đồng tu muốn đi tham quan, tôi thêm cho họ một tiểu chú. Tôi nói: *“Các vị phải lưu ý, “Thái hòa” là gì? “Thái” là tâm phải rộng, phải giống như thái hư không vậy. “Hòa” là không phải chỉ hai người chúng ta hòa, cả nhà hòa, cả nước hòa, một cái thế giới hòa, mà là tận hư không khắp pháp giới (hiện tại chúng ta gọi là ngay trong thái không có rất nhiều tinh hệ, rất nhiều ngân hà), chúng ta thấy đều phải hòa với họ, vậy mới gọi là thái hòa. Thái hòa mới có thể giải quyết được vấn đề, mới có thể tránh được chiến tranh giữa các tinh hệ”*. Bạn xem, cái tinh hệ này bao lớn? Làm thế nào thực tiễn thái hòa?

*“Trung hòa”, “trung” là gì? Không có tâm thiên lệch, không có tà tâm, không thiên không tà thì gọi là trung. Chúng ta có chút tâm riêng tư thì cái tâm đó không trung, tâm liền lệch, tâm liền tà. Các vị nghĩ cái vị đạo lý này xem, tâm phải để ở trung, quyết định không thể có tâm thiên lệch.*

Các vị phải nên biết, trung hòa là chân tâm, nhà Phật gọi là chân như bản tánh, trung đạo đệ nhất nghĩa; “Dịch Kinh” nói trung hòa. Cách nói không giống nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn giống nhau. Tâm của Phật Bồ Tát ở ngay trung. Bồ Tát đó là pháp thân Bồ Tát. Quyền Giáo Bồ Tát, tâm đó bị lệch đi một chút nhưng mức độ lệch không lớn, ba đến năm độ mà thôi, vẫn xem là trung. Bích Chi Phật, A La Hán thì mức độ lệch càng lớn. Đến cõi người chúng ta thì thiên lệch đã vượt quá 90 độ, hơn 100 độ, cho nên vấn đề sẽ nghiêm trọng. Phật giảng cho chúng ta, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, cõi địa ngục là 180 độ, hoàn toàn trái ngược trung đạo. Việc này chính là như vậy. Bạn thấy, Thánh nhân của ba giáo Nho-Thích-Đạo đều dạy chúng ta là phải trung đạo, phải học trung hòa.

Phía sau trung hòa là “*Bảo hòa*”. Làm thế nào có thể vĩnh viễn giữ được Trung hòa và Thái hòa, bạn xem cái vị đạo này. Cho nên, họ mới chân thật có thanh tịnh, hoan hỷ, bình đẳng trụ. Chúng ta học tập với Thích Ca Mâu Ni Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là như vậy mà dạy bảo chúng ta.

Chúng ta muốn học Phật thì phải học từ chỗ nào? Bạn xem, Phật Bồ Tát, Tổ sư Đại đức xưa nay dạy bảo chúng ta tu từ căn bản. Căn bản chính là khởi tâm động niệm, căn bản là một tâm pháp. Tâm nhất định phải chánh, nhất định phải trung. Chánh mà không tà, trung là không thiên, vĩnh viễn gìn giữ trung chánh, bạn thành Phật thì không xa rồi. Thành Phật là thành tựu vô lượng trí tuệ, thành tựu vô lượng đức năng, thành tựu vô lượng tài nghệ, thành tựu vô lượng tướng hảo.

Bạn muốn hỏi: “*Tại vì sao có thể thành tựu?*”. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, những thứ này là trong chân tâm của chúng ta vốn sẵn đầy đủ, không phải từ bên ngoài đến. Chỉ cần tâm của chúng ta hồi phục đến trung chánh, không còn có thiên tà thì trí tuệ đức năng vốn đủ trong tự tánh của chúng ta liền hiện tiền. Cho nên Phật pháp gọi là nội học, là từ trong tâm tánh của chính mình mà tu học, không ở bên ngoài. Chúng sanh sáu cõi mê hoặc điên đảo, mê ở chỗ nào vậy? Không biết được đạo lý này, không hiểu rõ chân tướng sự thật, tất cả tham cầu đều là hướng ra ngoài mà cầu. Hướng ra ngoài mà cầu thì chưa chắc cầu được, cho dù cầu được rồi, vẫn là trong mạng của bạn đã có. Nếu trong mạng của bạn không có, chắc chắn bạn sẽ cầu không được. Nói trong mạng đã có, các vị phải hiểu được, đã là đệ nhị nghĩa, không phải đệ nhất nghĩa. Trong đệ nhất nghĩa nói, trong bản tánh của chúng ta vốn sẵn đầy đủ.

Người thế gian hiện tại, không luận người Trung Quốc hay người nước ngoài, người lớn hay trẻ nhỏ, không một người nào không tham tiền, mọi người đều thích tiền. Tiền từ do đâu mà có? Trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ. Việc này họ không biết, tâm tâm niệm niệm hướng ra cảnh giới bên ngoài mà phan duyên, làm thế nào để đi kiếm được tiền. Không phải thật. Nếu như tiền tài có thể kiếm ra được, những người thông minh đều có thể kiếm ra tiền. Tại vì sao có rất nhiều người thông minh tài trí tuyệt đỉnh, nhưng cả đời chỉ làm giáo thọ nghèo, nhận một ít tiền lương mà trải qua ngày tháng, ngay chính mình muốn mua vài quyển sách cũng không có tiền? Thầy của tôi chính là một thí dụ.

Tiên sinh Phương Đông Mỹ là một nhà triết học nổi tiếng trên thế giới, đích thực thông minh tuyệt đỉnh, nhưng trong mạng không có tiền. Sau khi tôi học

Phật mới bỗng nhiên hiểu ra được, ngay trong đời quá khứ không có tu tài bố thí, mà chỉ tu những pháp bố thí. Pháp bố thí thì được thông minh tài trí, tài bố thí thì được tiền tài. Ngay trong đời quá khứ thầy không có tu tài bố thí, thầy tu pháp bố thí, cho nên thầy có trí tuệ cao độ, thế nhưng đời sống vật chất trải qua rất khó khăn. Khoảng trung niên về sau, thầy học Phật, đem Kinh Phật xem thành triết học để nghiên cứu, vẫn chưa có thực tiễn, cho nên cả đời vẫn là trải qua ngày tháng nghèo, cuộc đời vẫn không thể nào cải thiện được. Tôi thấy được rất rõ ràng, thế nhưng ở trước mặt thầy, tôi không dám nói, tôi cũng không dám khuyên thầy, mà chỉ chính mình thực tiễn. Tôi nghĩ lại, trong những năm đầu, đại khái tu nhân đời trước cũng gần giống thầy, đời trước tu pháp bố thí, lơ là đi tài bố thí, cho nên khi tôi còn trẻ, đời sống vật chất rất là gian khổ, chân thật là rất khổ. Trong mười lăm năm đầu học Phật cũng là khổ không nói ra lời, nhưng tuổi trẻ không hề gì, chịu chút khổ cũng không sao. Tôi học Phật được bảy năm thì xuất gia, vừa xuất gia thì lên đài giảng Kinh. Tôi đã giảng 40 năm. Tôi giảng Kinh đến 20 năm mới có một đạo tràng nhỏ. Các vị đi qua Đài Loan, xem thấy “Thư Viện Phật Giáo Hoa Tạng”, 20 năm mới có đạo tràng như vậy. Sau khi có đạo tràng này, mọi người xem thấy phước báo mỗi năm đều không như nhau. Cho nên, ngay đời này tôi có được chút phước báo là ngay đời này tu được, không phải đời trước. Không giống rất nhiều pháp sư, phước báo của họ là đời trước tu được, không phải ngay đời này tu. Tôi đời trước không có tu phước báo, thế nhưng đời trước tu trí tuệ, cho nên ngay đời này học Kinh giáo đặc biệt dễ dàng, cũng có thể có được chút khế nhập.

Nếu như có thể tu vô úy bố thí, bạn liền được khỏe mạnh sống lâu. Điểm này tôi cũng rất là chú ý. Bởi vì khi tôi còn trẻ tuổi, đại khái năm 18-19 tuổi, hai năm này tôi đi săn, sát sanh quá nhiều. Tôi biết được quả báo này rất đáng sợ, quả báo này là quả báo đoạn mạng, làm sự việc này thì bị nhiều bệnh và đoạn mạng. Lúc đó tôi vô tri, không hiểu biết. Sau khi tôi học Phật rồi bỗng nhiên giác ngộ ra. Khi tôi học Phật rồi thì tôi phóng sanh, bố thí thuốc men, tuy tôi có thu nhập rất ít. Tôi ưa thích làm hai sự việc là giúp đỡ những người bệnh và phóng sanh. Sau sáu tháng học Phật thì tôi liền ăn trường chay, sám hối. Từ trước sát nghiệp rất nặng, vẫn xem là không tệ, nghiệp này chuyển đổi lại. Có rất nhiều đồng tu đều biết, khi tôi còn trẻ, rất nhiều người xem tướng đoán mạng cho tôi, đều nói tôi không qua được 45 tuổi. Tôi rất tin tưởng, tôi tiếp nhận lời nói này. Năm 45 tuổi, tôi bị một trận bệnh tròn một tháng. Tôi cả đời không hề bị bệnh, chỉ vào lúc đó bị bệnh

một tháng. Sau một tháng thì hết, cũng không có việc gì, đã qua được cửa ải này rồi.

Cam Châu Hoạt Phật là bạn cũ của tôi, năm xưa ông cũng ấn chứng cho tôi. Có một năm chúng tôi gặp nhau ở trong một pháp hội, ông nói với tôi: “*Lúc trước, chúng tôi ở sau lưng nói về ông*”. Tôi hỏi: “*Nói tôi về cái gì?*”. Ông nói: “*Ông người rất thông minh, đáng tiếc không có phước báo, lại đoản mạng*”. Tôi nói: “*Những việc này tôi biết, không cần phải nói sau lưng, nói ngay mặt tôi cũng được, tôi rất rõ ràng, tôi có thể tiếp nhận*”. Ngài nói: “*Hiện tại, mấy năm gần đây ông giảng Kinh nói pháp, công đức này rất lớn, nên thấy đều chuyển đổi rồi, không những ông có phước báo, mà ông còn rất trường thọ*”. Đây là Ngài chúc phúc cho tôi.

Thế xuất thế gian pháp là pháp nhân quả. Chúng ta hiểu được đạo lý của nhân quả, hiểu rõ chân tướng sự thật của nhân quả, ý niệm chuyển đổi lại, hành vi chuyển đổi lại thì quả báo của chúng ta thấy đều chuyển đổi. Cho nên, các vị ngày nay có thể xem thấy tôi có phước báo, có trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu. Các vị xem thấy, giảng đài này, tôi không cần dùng cái gì, chỉ một bước liền có thể lên được, tôi còn có thể lực này. Do đây có thể biết, tu ba loại bố thí này quan trọng. Chắc chắn không vì chính mình! Tôi trước giờ chưa hề nghĩ đến chính mình phải hưởng thụ, chính mình phải khỏe mạnh sống lâu. Tất cả vì chúng sanh, tất cả vì xã hội, toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khổ nạn thế gian này.

Người thế gian có ai mà không có khổ nạn? Thiên vương trên trời cũng có khổ nạn, khổ nạn gì vậy? Không thể thoát sanh tử, không thể siêu vượt sáu cõi luân hồi, đây là khổ. Cái khổ chân thật, người thế gian biết được không nhiều. Loại khổ nạn ngay trước mắt là việc nhỏ, không tính vào đâu. Làm thế nào chân thật hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đây mới là đại sự. Đây là Phật dạy chúng ta.

Nếu như chúng ta không thể tiếp nhận giáo dục của Phật... Giáo dục của nhà Nho, giáo dục của nhà Đạo tuy là nói đến, nhưng nói không rõ ràng, nói không đủ thấu triệt, nên chúng ta rất không dễ dàng lý giải. Chỉ riêng Phật pháp là nói được rất rõ ràng, nói được thấu triệt, nói được tường tận. Người căn tánh trung hạ chỉ cần duyên phận tốt. Duyên phận tốt là gì? Gặp được thầy giáo tốt, gặp được hoàn cảnh tu học tốt, chính mình lại chân thật chịu ham học, thì vấn đề này sẽ không khó giải quyết. Đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh thì làm rõ ràng, làm tường tận, đây là đại học vấn, là trí tuệ chân thật. Sau đó, tư tưởng của chúng

ta thuần chánh, chắc chắn không có thiên tà, hành vi của chúng ta thuần chánh, quyết định không tạo ác nghiệp. Chúng ta tạo ra là thuần thiện mà không ác, quả báo có được thì chính mình không nên đi hưởng thụ, hoàn toàn tặng cho người khác hưởng thụ. Chúng ta chính mình hưởng thụ cái gì? Thanh tịnh, khoái lạc, được bình đẳng trụ, chúng ta đi hưởng thụ cái này. Bao gồm tất cả phước đức đều cống hiến cho xã hội, đều cho người khác.

Hơn 20 năm rồi tôi không hề dùng tiền. Mười mấy năm trước, dường như là lần thứ hai, thứ ba tôi đến Hoa Kỳ, vào thời gian đầu của năm 80, rất không dễ dàng đi lên phố mua một ít đồ. Tôi đến Hoa Kỳ ở được ba tháng, tiêu hết 9 đồng, vẫn là yêu cầu đồng tu để tôi dùng thử xem. Tôi cần những thứ gì thì họ đều chuẩn bị cho tôi rồi, không cần phải bận tâm chút nào, cho nên tiền không có chỗ dùng. Hơn 20 năm tôi không dùng đến tiền, cho nên tôi không có khái niệm đối với tiền vàng, đích thực là không hề biết đến, tâm tôi thanh tịnh. Cái thứ đó rất là đáng ghét, trong lòng nếu có những cái trương mục này thì rất là phiền phức, thật là phiền não. Cho nên, chúng ta muốn buông xả, trước tiên phải đem cái thứ này buông xả. Danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần phải triệt để buông xả thì mới có thể chân thật đạt đến “*thanh tịnh hoan hỷ, đắc bình đẳng trụ*”. Đây là tự thọ dụng, chúng ta gọi là hưởng thụ cao nhất của Phật pháp. Đây là từ trước lão sư Phương dạy chúng ta, hưởng thụ cao nhất của nhân sanh là hai câu này.

Hiện tại chúng ta đọc đoạn Kinh văn này biết được, chúng ta chính mình chịu phát tâm, chịu học tập, được A Di Đà Phật bốn nguyện gia trì, cho nên mới có được hiệu quả rõ ràng như vậy.

Chính mình được thanh tịnh bình đẳng rồi thì nhất định phải giúp đỡ người khác.

Phía sau giảng “*tu Bồ Tát hạnh*”. Bồ Tát hạnh phạm vi bao gồm quá rộng quá lớn, Thích Ca Mâu Ni Phật quy nạp cho chúng ta sáu cương lĩnh.

### ***SÁU CƯƠNG LĨNH CỦA BỒ TÁT HẠNH***

***Cương lĩnh thứ nhất gọi là “bố thí”***. Bố thí, dùng lời hiện đại mà nói, là toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác, chăm sóc người khác, đây gọi là bố thí. Dùng tài lực, vật lực của chính chúng ta, trí tuệ lao lực, vì tất cả chúng sanh mà phục vụ. Việc phục vụ này là vô điều kiện, là nghĩa vụ, đây là một điều kiện quan trọng nhất của Bồ Tát hạnh. Giúp đỡ người khác, phục vụ xã hội nhất định phải tuân thủ pháp luật.

Tuân thủ pháp luật chính là ***cương lĩnh thứ hai: “Trì giới Ba La Mật”***. Ý nghĩa của trì giới chính là tuân thủ pháp luật, nhất định không làm những việc phạm pháp. Hiện tại giao thông thuận tiện, chúng ta thường hay đi du lịch đến các quốc gia khác. Đi du lịch đến nơi nào, nhất định phải tuân thủ pháp luật của địa phương đó, tuân thủ phong tục tập quán của khu vực đó, cùng kết thành một khối với họ, người ta liền sanh tâm hoan hỷ. Chúng ta vì họ phục vụ, họ mới chịu tiếp nhận. Nếu như bạn không tuân thủ pháp luật, trái ngược với phong tục tập quán của họ, bạn muốn thay họ phục vụ thì người ta sẽ cự tuyệt, người ta sẽ không tiếp nhận, cho nên nhất định phải hiểu được thủ pháp. Trì giới chính là thủ pháp.

***Cương lĩnh thứ ba là dạy chúng ta phải “nhẫn nhục”***. Nhẫn nhục chính là bạn phải có lòng nhẫn nại, bạn phải có thể quán cơ, nhất định phải hiểu được thời tiết nhân duyên, hiểu rõ tình hình đời sống, hoàn cảnh hiện tiền của chúng sanh của khu vực đó, rất có lòng nhẫn nại giúp đỡ họ. Luôn luôn là một việc tốt quyết không phải là thời kỳ ngắn ngủi mà có thể làm được tốt. Có một số việc ngay thời đại này chúng ta chưa thể thành tựu, mà phải đến đời thứ hai, đời thứ ba. Các vị xem thấy, Thiên tông hay, Tổ Sư Đạt Ma đến Trung Quốc, Ngài quán sát người Trung Quốc có căn tánh này, thế nhưng khi Ngài đến, hoàn cảnh xã hội Trung Quốc chưa có cách gì tiếp nhận pháp môn này của Ngài. Ngài rất có lòng nhẫn nại, Ngài đi đến chùa Thiếu Lâm để diện bích chín năm, đợi một Huệ Khả. Ngài đem pháp này truyền cho Huệ Khả, Huệ Khả truyền cho Tăng Sáng, Tăng Sáng truyền cho Đạo Tín, Đạo Tín truyền cho Hoằng Nhẫn; năm đời đều là đơn truyền. Đời thứ sáu truyền đến Huệ Năng thì mới khai hoa kết quả, Thiên tông được mở mang rộng lớn. Bạn nghĩ xem, lòng nhẫn nại lớn đến như vậy, không phải hoàn thành ở trên chính bản thân mình.

Cho nên phải nên biết, xã hội của chúng ta ngày nay, vấn đề rất là nghiêm trọng. Tôi thường hay nói với các đồng tu: “*Gia đình mỹ mãn, xã hội phồn vinh, quốc gia an định, thế giới hòa bình là xây dựng ở trên nền tảng của giáo dục*”. Sau đó bạn liền hiểu được, tại vì sao Trung Quốc hơn hai ngàn năm lịch đại đế vương thay đổi triều ngôi mà không dám thay đổi chính sách giáo dục. Chính sách giáo dục trước sau không thay đổi, vì họ biết được tính quan trọng của giáo dục.

Bốn loại giáo dục này, thứ nhất là “*giáo dục gia đình*”, nhà Nho nói được rất viên mãn.

Thứ hai là “*giáo dục học đường*”. Từ trước, giáo dục học đường cũng là lấy học thuyết của Khổng Mạnh làm nền tảng.

Thứ ba là “*giáo dục xã hội*”. Giáo dục xã hội vào thời xưa Trung Quốc dùng phương pháp gì? Dùng nghệ thuật. Vào thời đại cổ xưa thì dùng thi ca, đó là giáo dục xã hội. Khổng Lão Phu Tử chu du liệt quốc, đem dân ca của các nơi, những ca từ mà họ đã hát hội tập lại, chỉnh lý làm mới, biên tập thành “Kinh Thi”. Hiện tại chính là bao gồm những nghệ thuật này. Hiện tại càng nhiều hơn so với trước, ở trên văn tự, báo chí, tạp chí, điện ảnh, hí kịch, ca vũ, những thứ này đều là giáo dục xã hội. Từ trước, giáo dục xã hội, Khổng Lão Phu Tử đã định ra một tông chỉ. Các vị đọc qua “Luận Ngữ”, đọc qua “Thi Tam Bách”, “Kinh Thi” là một đại biểu giáo dục xã hội, “*nhất ngôn dĩ tế chi, nhất tư vô tà*”, đó là tông chỉ của giáo dục xã hội. Giáo dục xã hội ngày nay không có, giáo dục xã hội ngày nay chuyên môn dạy người tà tri tà kiến, cùng tông chỉ giáo dục của cổ Thánh tiên Hiền chúng ta trái ngược đến 180 độ.

Thứ tư là “*giáo dục tôn giáo*”. Tôn giáo là giáo dục, là đỉnh cao nhất trong giáo dục, thế nhưng ngày nay giáo dục tôn giáo không còn, tôn giáo lưu lại hình thức, biến thành mê tín.

Ngày nay, bốn loại giáo dục này đều không còn, xã hội này làm sao không loạn? Lòng người không có chỗ nương về, người không biết ngay đời này phải sống như thế nào. Cho nên nói, ý nghĩa của nhân sanh, giá trị của nhân sanh đều trở thành vấn đề rất nghiêm trọng.

Bốn loại giáo dục này đã hủy mất, trùng tân xây dựng lại thì thật là không dễ dàng. Cho nên, nước ngoài có rất nhiều nhà tôn giáo nói thế giới ngày tàn. Thế giới ngày tàn là gì? Không phải nói hủy diệt thế giới này, mà bốn loại giáo dục này không còn chính là thế giới ngày tàn. Xã hội động loạn, lòng người bất an, suốt ngày bàng hoàng, hiện tượng này chính là ngày tàn. Cho nên, chúng ta nghĩ tới nghĩ lui, chỉ có cầu các tôn giáo. Vì sao vậy? Tín đồ của các tôn giáo, thực tế mà nói vẫn là tương đối lương thiện, tương đối dễ dàng tiếp nhận học thuyết nhân quả. Có thể tin tưởng nhân quả báo ứng, con người này liền được cứu. Nếu như ngay đến đạo lý của nhân quả báo ứng cũng không hiểu, sự thật không thể tiếp nhận, con người này hết cứu, họ liền rơi vào ở trong ngày tàn, không thể quay đầu.

Những năm gần đây, chúng ta rất chăm chỉ nỗ lực liên hiệp các tôn giáo khác nhau trên toàn thế giới. Chúng ta không gì khác hơn, luôn là hy vọng mỗi một tôn

giáo, không chỉ là ở trên nghi thức, càng quan trọng là ở trên giáo học, phải đem đạo lý trong Kinh điển của họ giảng giải ra. Kinh điển đều là dạy cho chúng ta làm sao làm người, làm sao làm việc, làm sao đối nhân xử thế tiếp vật. Phật là như vậy mà dạy chúng ta, Nho - Đạo là như vậy mà thuyết pháp. Chúng ta xem qua các Kinh điển khác như “Tân Ước”, “Cựu Ước” của Ki-Tô Giáo, “Kinh Cô-Ran” của Hồi Giáo, tôi cũng thường đọc tụng, cũng là dạy chúng ta làm thế nào làm người, làm thế nào xử thế, đây là giáo dục rất tốt. Cho nên, chúng ta nhất định phải liên hiệp lại. Tôn giáo khác nhau, phương pháp khác nhau, dạy bảo tất cả người căn tánh khác nhau. Đây chính là trong Phật pháp thường nói: “*Quy nguyên vô nhị lộ, phương tiện hữu đa môn*”. Các tôn giáo khác nhau, đó là phương tiện có nhiều.

Chúng ta qua lại với rất nhiều tôn giáo, giao đàm, trao đổi ý kiến, chúng ta có được một kết luận, kết luận này cùng trong Phật pháp nói hoàn toàn tương hợp. Mọi người đều biết, chẳng phải Phật thường nói: “*Từ bi vi bổn, phương tiện vi môn*” hay sao? Chúng ta chỉ dùng câu giáo huấn này, cùng các tôn giáo trên toàn thế giới liên kết thành một thể. Từ bi chính là yêu thương. Vị giáo chủ của tôn giáo nào, thần Thánh của họ đều là nói thần ái thế nhân, nhà Phật thì gọi là từ bi. Từ bi chính là yêu thương. Cho nên, căn bản này hoàn toàn giống nhau, tuy phương thức giáo học không như nhau, đó chính là phương tiện, là cửa. Cho nên, tôn giáo khác nhau có thể dung hòa cùng nhau, có thể đoàn kết thành một thể.

Mục đích sau cùng của giáo học, chúng ta nêu ra ba câu nói: “*Xã hội an định, thế giới bình đẳng, nhân dân hạnh phúc*”. Mỗi một tôn giáo đều thừa nhận, đều không phản đối. Căn bản của chúng ta giống nhau, đó là tâm yêu thương chân thành. Phương hướng mục tiêu của chúng ta giống nhau, đều là mong cầu xã hội an định, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc. Sau đó chúng ta triển khai Kinh điển cùng nhau thảo luận thì dễ dàng rồi. Chúng ta đã có phương hướng, có nền tảng, tự nhiên đều có thể dung hợp. Ngày nay, không chỉ chúng ta qua lại trên cảm tình, mà ở trên giáo lý giáo nghĩa chúng ta đều có thể tương thông. Việc này đối với cả thầy thế giới hòa bình, xã hội an định có sự giúp đỡ rất lớn.

A Di Đà Phật!

*Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ*